

Bản án số: 119/2024/HSST
Ngày 13/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huệ - Giáo viên về hưu

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc – Giáo viên trường TH Việt Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 02/01/2007; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn P, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Minh C và con bà Trần Thị M; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người đại diện cho bị cáo Trần Anh T***

Bà Trần Thị M, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Hương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

**** Người bị hại:*** Anh Phạm Trọng D, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn P, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

**** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn H, xã N, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn P, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

3. Bà Trần Thị M, sinh năm 1986 (Có mặt)

HKTT: Thôn K, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2024, Cơ quan Công an thị xã Quế Võ nhận được đơn trình báo của anh Phạm Trọng D, sinh năm 2004, HKTT: thôn P, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh về việc: Ngày 09/4/2024, Trần Anh T, sinh ngày 02/01/2007, HKTT: Thôn P, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS 99E1-658.07 của anh D nhưng sau đó không trả lại xe.

Cùng ngày, Trần Anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Sáng ngày 09/4/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, T quen biết với anh Phạm Trọng D. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T xuống nhà anh D rủ anh D đi uống nước ở khu vực đường 24 thuộc khu phố Y, phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Anh D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS: 99E1-658.07 chở T ngồi sau. Lúc này, do không có tiền tiêu sài nên T nảy sinh ý định mượn xe của anh D mang đi cầm cố. Khi đến khu vực đường 24, khu phố Y, T nói với anh D “*Anh cho em mượn xe, em chạy về nhà lấy ít quần áo, anh đứng chờ em xong em quay lại đón anh*”, anh D tin tưởng nên giao xe cho T. Sau khi mượn được xe, T không về nhà lấy quần áo mà xuống nhà anh Nguyễn Bá C, sinh năm 2001 thuộc thôn H, xã N, thị xã Quế Võ để vay tiền nhưng a C không có tiền nên T nhờ anh C đi vay hộ. Tiếp đó, anh C dẫn T đến quán điện thoại “Anh L” của anh Đỗ Đức L, sinh năm 1993 là người cùng thôn để vay 3.600.000 đồng thì anh L đồng ý cho C vay. Sau khi nhận đủ tiền từ anh L, anh C cho T vay lại số tiền trên và yêu cầu T viết giấy vay tiền và để lại xe làm tin thì T đồng ý. Lúc này, T kiểm tra thì không thấy chìa khoá xe mô tô BKS: 99E1-658.07 để đưa cho anh C đi xe về nên anh C đã gửi xe lại ở quán điện thoại của anh L. Ngày 10/4/2024, sau nhiều lần anh D không liên lạc được với T (T chặn tin nhắn và cuộc gọi) nên anh D làm đơn trình báo đến cơ quan Công an thị xã Quế Võ về hành vi lừa đảo của T.

Ngày 10/4/2024 anh C giao nộp 01 giấy vay tiền (bản gốc) đề ngày 09/4/2024; anh L giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng bạc, BKS: **99E1- 658.07**.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Quế Võ kết luận:

“ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn trắng bạc BKS: 99E1- 658.07 tại thời điểm định giá có giá 14.800.000 đồng”.

*** Về vật chứng và xử lý vật chứng**

Đối với xe mô tô **BKS 99E1-658.07**, quá trình điều tra xác định là của bà Phạm Thị L, sinh năm 1977, HKTT: Thôn P, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(mẹ của anh Phạm Trọng D). Ngày 20/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả chiếc xe cho bà L, bà L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm

*** Về trách nhiệm dân sự**

Ngày 28/4/2024, chị Trần Thị M, sinh năm 1986, HKTT: thôn K, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ của Trần Anh T) đã trả anh Nguyễn Bá C số tiền 3.600.000đ. Sau khi nhận tiền anh C đã trả anh L số tiền trên. Anh C và Anh L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc chìa khoá của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99E1-658.07 mà T làm mất tại cửa hàng điện thoại của anh L, bà M không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Tuấn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSQV ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Trần Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: **Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

Phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Trần Anh Tuấn:

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trần Anh T. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bị cáo đã ly hôn nên bị cáo chủ yếu sống cùng với ông bà ngoại. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực, tỏ ra ăn năn hối lỗi. Vậy nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với xã hội.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt*: Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu hồi đã thể hiện: Khoảng **18 giờ 30** phút ngày 09/4/2024, tại đường 24 thuộc khu phố M, phường P, thị xã Quế Võ, Trần Anh T đã nói dối là mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc, BKS 99E1-658.07 trị giá **14.800.000 đồng** của anh Phạm Trọng D để về nhà lấy quần áo nhưng sau khi mượn được xe T không về lấy quần áo mà mang xe trên đi đặt làm tin để vay số tiền 3.600.000 đồng của anh Nguyễn Bá C rồi tiêu sài cá nhân hết. Hiện tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì cần có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo lợi dụng mối quan hệ quen biết và đưa ra những thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo.

[5] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Anh T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Anh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không có nơi cư trú ổn định, xét cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, giúp đỡ bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Anh Trần Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bà Trần Thị M đã tự nguyện bỏ số tiền 3.600.000đ để trả cho anh C giúp bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt và sử dụng vào việc phạm tội đã được trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Bá C là người cho T vay tiền và anh Đỗ Đức L chủ quán điện thoại “Anh L”, anh C và anh L đều không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99E1-658.07, T gửi lại quán của anh L là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc chìa khoá xe Honda wave của anh D, quá trình di chuyển Trần Anh T đã làm rơi mất, không nhớ là rơi ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Trần Anh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 10/4/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát, Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên